

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05/6/2020
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL,
TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Q.V

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi K.D và ông Phạm V.C

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng P.T.N - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn P.H - Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HL xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 154/2020/TLST- HNGĐ ngày 10/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 12/5/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Lưu T.T.N** - sinh ngày: 06/4/1994;

ĐKNKTT: Tổ 6, khu 1, phường HK, TP HL, Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại: Tổ 12, khu 1, phường Cao Xanh, TP HL, Quảng Ninh

* Bị đơn: Anh **Trần V.C** - sinh ngày: 06/01/1992

Nơi cư trú: Tổ 6, khu 1, phường HK, TP HL, Quảng Ninh – vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các trình bày của nguyên đơn Lưu T.T.N, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

- Về tình cảm: Chị N và anh C kết hôn có đăng ký vào ngày 14 tháng 11 năm 2012 tại UBND phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N phát hiện ra anh C ngoại tình với người phụ nữ khác, anh C không về nhà mà sinh sống cùng người phụ nữ đó. Đến tháng 7/2019 chị N cũng ngoại tình với người đàn ông khác. Đầu năm 2020 anh C quay về nhà sinh sống nhưng hai vợ chồng mâu thuẫn, anh C đuổi chị N ra khỏi nhà. Chị N cùng cháu Trần D. M về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại: Tổ 12, khu 1, phường Cao Xanh, TP HL. Anh C sinh sống tại địa chỉ: Tổ 6, khu 1, phường HK, TP HL cùng mẹ là bà Bùi Thị Mải và con chung Trần D.K.H. Tối ngày 15/02/2020 khi chị N về nhà thì bị anh C hành hung gây thương tích phần mềm,

chị N đã trình báo công an phường HK.

Đến nay chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh Cường.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần D. M , sinh ngày 02/6/2013 và cháu Trần D.K.H, sinh ngày 30/7/2017. Chị N đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần D. M và để anh C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần D.K.H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết phân tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về thủ tục tố tụng:** Đây là tranh chấp ly hôn giữa hai đương sự cư trú trên địa bàn TP HL, vì vậy Tòa án TP HL thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Phía bị đơn là anh Trần V.C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh C đã nhận được giấy triệu tập và đã đến Tòa án làm việc một lần vào ngày 14/02/2020 nhưng tự ý bỏ về không làm việc, từ các lần triệu tập về sau thì anh C không đến tòa án làm việc vì vậy tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi nhận quyết định xét xử anh C cũng vắng mặt không có lý do nên phiên tòa ngày 12/5/2020 đã phải hoãn, lần mở lại phiên tòa này anh C vẫn vắng mặt không có lý do nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử hôm nay vắng mặt bị đơn Cường là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

* **Về nội dung vụ án:** Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, hội đồng xét xử nhận định:

Hôn nhân giữa chị N và anh C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không còn chung thủy với nhau. Các trình bày của chị N về mâu thuẫn vợ chồng được tổ dân khu phố và công an phường xác nhận là có căn cứ. Hiện tại hai vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nga.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Trần D. M hiện tại đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Trần D.K.H do anh C đang trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu M đã đủ 07 tuổi và có quan điểm muốn được sống cùng chị Nga. Vì vậy xét quan điểm của chị N về việc nuôi con chung là hợp lý nên chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không xem xét vấn đề tài sản chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu T.T.N với anh Trần V.C

Giao con chung Trần D.M, sinh ngày 02/6/2013 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi; Giao con chung Trần D.K.H, sinh ngày 30/7/2017 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Chị Lưu T.T.N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002058, ngày 04/02/2020 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THA TP Hạ Long;
- UBND phường HK, TP Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Vinh

